

Bản án số: 309/2024/DS-ST
Ngày 10 tháng 9 năm 2024
Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân; Bà Đặng Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2024/TLST-DS ngày 03/7/2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 561/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 555/2024/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng H1.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng D, Tòa nhà N, đường H, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng H1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Hoàng N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H1 chi nhánh A theo Quyết định số 610/2022/QĐ-NHHT ngày 25/11/2022 của HĐQT Ngân hàng H1 về việc ủy quyền tham gia tố tụng.

Ông Đặng Hoàng N ủy quyền lại cho ông Mai Phước S, chức vụ: Cán bộ tín dụng theo Giấy ủy quyền số 493/GUQ-CNAG ngày 25/6/2024 của Ngân hàng H1 chi nhánh A.

(Ông S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Nhật T, sinh năm 1988. Vắng mặt

Bà Đinh Thị Bích H, sinh năm 1987. Vắng mặt

Nơi cư trú: Số A, đường L, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An

Giang.

Nơi ở hiện tại: Số D, đường L, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2024 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của ngân hàng trình bày: Ngày 06/11/2015, ông Đỗ Nhật T và bà Đinh Thị Bích H có đơn xin vay và cam kết trả nợ tại Ngân hàng H1. Đến ngày 19/11/2015, ông Đỗ Nhật T và Ngân hàng H1 chi nhánh A ký kết Hợp đồng cho vay số TD45400158 với nội dung: Số tiền vay là 40.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay là để phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay là 20 tháng (từ ngày 25/11/2015 đến ngày 19/7/2017), mức lãi suất cho vay: 1,00%/tháng, nguồn trả nợ từ lương, thưởng, phụ cấp hàng tháng, số tiền cho vay được trả nợ thành 20 kỳ hạn. Trả nợ gốc và lãi vào ngày 25 của mỗi tháng, số tiền gốc mỗi kỳ hạn là 2.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng đến tháng 01/2017, ông T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng cho vay và đến ngày 24/3/2017, khoản vay của ông T sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ trực tiếp ông T yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, lãi cho Ngân hàng nhưng ông T không thực hiện. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Nhật T và bà Đinh Thị Bích H phải thực hiện ngay nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền vay, lãi tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 33.271.349 đồng, trong đó tiền gốc là 14.489.064 đồng, tiền lãi là 18.782.285 đồng và yêu cầu lãi phát sinh thực tế theo hợp đồng cho vay cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng.

Bị đơn Đỗ Nhật T và Đinh Thị Bích H vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Mai Phước S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn được Tòa án cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do. Do đó, căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ, thể hiện: Ngày 19/11/2015, giữa Ngân hàng H1 và ông Đỗ Nhật T ký kết Hợp đồng cho vay số TD45400158, số tiền vay là 40.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, sử dụng tiền vay chi tiêu, mua sắm trong gia đình, thời hạn vay là 20 tháng và trả nợ thành 20 kỳ hạn, trả nợ gốc và lãi vào ngày 25 của mỗi tháng, số tiền gốc mỗi kỳ hạn là 2.000.000 đồng, đồng thời bà Đinh Thị Bích H có ký cam kết trả nợ với ông Đỗ Nhật T vào ngày 06/11/2015. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T trả vốn, lãi đến tháng 01/2017 thì ngưng và khoản vay nêu trên đã quá hạn thanh toán từ ngày 24/3/2017 và Ngân hàng thông báo nợ nhưng phía ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi về tài sản của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà H phải có nghĩa vụ liên đới trách nhiệm trả vốn, lãi tính đến hết ngày 10/9/2024 là 19.314.752 đồng, trong đó nợ gốc là 14.489.064 đồng, nợ lãi là 4.825.688 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, Điều 68, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TANDTC;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H1. Buộc ông Đỗ Nhựt T và bà Đinh Thị Bích H phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng H1 số tiền vay, lãi tính đến hết ngày 10/9/2024 là 19.314.752 đồng, trong đó nợ gốc là 14.489.064 đồng, nợ lãi là 4.825.688 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/9/2024, ông T, bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TD45400158 ngày 19/11/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2] Về án phí sơ thẩm

Bị đơn Đỗ Nhựt T, Đinh Thị Bích H phải có nghĩa vụ liên đới nộp 965.737 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng H1 số tiền 832.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002314 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Ngân hàng H1 chi nhánh A được đại diện nhận.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục THADS Tp.L;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quốc Nam